

Số: 153/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Xuân, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 212, 213 và khoản 1, 2, 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Phương Th., sinh năm: 1987

HKTT: 54A khu nam sân bay B., phường Kh., Thanh Xuân, Hà Nội.

Cư trú tại: Số 14 hẻm 328/14/3 Phố L., phường Kh., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

và anh **Tạ Hải L.**, sinh năm: 1988

HKTT và cư trú tại: Phố C., huyện S., tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Th. và anh Tạ Hải L. kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND thị trấn Y., huyện Y., tỉnh Ninh Bình ngày 03/12/2011.

Đến ngày 07/8/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Tạ Quốc Kh., sinh ngày: 14/4/2013 và Tạ Ngọc A., sinh ngày: 16/3/2015.

Chị Th. và anh L. thống nhất để cả hai cháu cho mẹ là chị Nguyễn Phương Th. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh L. cấp dưỡng nuôi con chung với mức mỗi cháu

1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th. và anh L. mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Th. và anh Tạ Hải L. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Tạ Quốc Kh., sinh ngày: 14/4/2013 và Tạ Ngọc A., sinh ngày: 16/3/2015.

Chị Th. và anh L. thống nhất để cả hai cháu cho mẹ là chị Nguyễn Phương Th. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh L. cấp dưỡng nuôi con chung với mức mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Phương Th. và anh Tạ Hải L. phải chịu mỗi người 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005866 và 0005867 ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- UBND T.t Y., huyện Y., Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh